

Bản án số: 79/2024/HS-ST

Ngày: 29 - 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thúy Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Xuân Sang - Giáo viên nghỉ hưu.

2. Ông Chu Quang Liêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Anh - Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2024/HSST ngày 30 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 74/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M - sinh năm: 2003 tại xã ATh, huyện TK, tỉnh Hải Dương; Đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại: thôn AĐ, xã ATh, huyện TK, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn M, sinh năm: 1969 và bà Phạm Thị M, sinh năm: 1980; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Bản án số: 114/2023/HS-ST ngày 21/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh Hải Dương, xử phạt Nguyễn Văn M 15 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản" (tài sản bị chiếm đoạt trị giá 12.261.000 đồng). Bị cáo M chấp hành xong án phạt tù ngày 09/7/2024.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Bản án số: 101/2020/HSST ngày 09/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố ThB, tỉnh Thái Bình xử phạt Nguyễn Văn M 01 năm cải tạo không giam giữ về tội: "Trộm cắp tài sản" (Khi thực hiện hành vi phạm tội, M dưới 18 tuổi nên thuộc trường hợp được coi là không có án tích).

+ Bản án số: 02/2021/HS-ST ngày 28/01/2021 của Tòa án Quân sự Khu vực Quân khu 3 xử phạt Nguyễn Văn M 03 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài

sản". Tổng hợp với phần hình phạt còn phải chấp hành của Bản án số: 101/2020/HSST ngày 09/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố ThB, tỉnh Thái Bình sau khi chuyển đổi là 02 tháng 26 ngày tù, buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 tháng 26 ngày tù (*M chấp hành xong án phạt tù ngày 02/9/2021, khi thực hiện hành vi phạm tội, M dưới 18 tuổi nên thuộc trường hợp được coi là không có án tích*).

+ Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính số: 154/QĐ-XPVPHC ngày 13/6/2018 của Công an huyện TK, tỉnh Hải Dương xử phạt Nguyễn Văn M bằng hình thức cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản.

+ Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính số: 03/QĐ-XPVPHC ngày 19/10/2018 của Công an thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt Nguyễn Văn M bằng hình thức cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản.

+ Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính số: 05/ QĐ-XPVPHC ngày 04/12/2018 của Công an thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt Nguyễn Văn Minh bằng hình thức cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản.

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 30/8/2024 theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số: 315/LB-ĐTTH ngày 29/8/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TK. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Anh Nguyễn Văn Qu, sinh năm: 1974; Địa chỉ: thôn TrL, xã HK, huyện TK, tỉnh Hải Dương. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

2. Cháu Nguyễn Trí D, sinh ngày: 29 tháng 4 năm 2011; Địa chỉ: thôn TrL, xã HK, huyện TK, tỉnh Hải Dương. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại cháu Nguyễn Trí D:* Anh Nguyễn Văn Qu, sinh năm: 1974; Địa chỉ: thôn TrL, xã HK, huyện TK, tỉnh Hải Dương. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn M có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Khoảng 14 giờ 00' ngày 23/8/2024, M đi bộ một mình từ nhà ra đường tỉnh 391 đi xe buýt đến khu vực cầu Ch, huyện NGi, tỉnh HD xuống xe đi bộ vào xã HK, huyện TK, tỉnh Hải Dương mục đích tìm nhà nào sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khoảng 18 giờ 00' cùng ngày, M đi đến nhà anh Nguyễn Văn Qu ở thôn TrL, xã HK, huyện TK, tỉnh Hải Dương, thấy cửa nhà mở, trước cửa dựng 01 xe đạp thể thao màu đen đã cũ, có in nhãn "GALAXY". Quan sát trong nhà không có người trông coi, M đi vào phòng khách nhà anh Qu, thấy trên ghế gỗ có để 01 ba lô bằng vải màu đen, có hai quai đeo của cháu Nguyễn Trí D (*con trai anh Qu*) nên M đeo ba lô lên vai rồi đi ra lấy trộm chiếc xe đạp đi về nhà. Trên đường về, M mở chiếc ba lô ra kiểm tra thấy

không có tài sản nên vớt ba lô xuống lề đường rồi tiếp tục đi chiếc xe đạp vừa trộm cắp được về nhà cất giấu.

Ngày 24/8/2024, anh Nguyễn Văn Qu có đơn trình báo. Quá trình xác minh, Công an huyện TK, tỉnh Hải Dương đã triệu tập Nguyễn Văn M đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra, M đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản ở nhà anh Qu và tự nguyện giao nộp 01 xe đạp thể thao, màu sơn đen, thân xe có dòng chữ "GALAXY" màu trắng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 53/KL-ĐGTS ngày 27/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản-Ủy ban nhân dân huyện TK, tỉnh Hải Dương kết luận: 01 xe đạp, kiểu dáng thể thao, sản xuất 2022, màu sơn đen, thân xe có dòng chữ "GALAXY" màu trắng, đã qua sử dụng. Tại thời điểm bị trộm cắp vào ngày 23/8/2024 có giá trị là: 600.000 đồng; 01 ba lô, kiểu dáng ba lô học sinh, bằng vải, có hai quai đeo, kích thước (30x40x12)cm, đã qua sử dụng. Tại thời điểm bị trộm cắp vào ngày 23/8/2024 có giá trị là: 50.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 650.000 đồng (*Sáu trăm năm mươi nghìn đồng*).

Về vật chứng: Đối với 01 xe đạp, kiểu dáng thể thao, màu sơn đen, thân xe có dòng chữ "GALAXY" màu trắng, ngày 30/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TK, tỉnh Hải Dương đã trả lại cho anh Nguyễn Văn Qu là chủ sở hữu hợp pháp; đối với 01 ba lô, kiểu dáng ba lô học sinh, bằng vải, có hai quai đeo, quá trình điều tra không xác định được vị trí bị cáo M vớt chiếc ba lô nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn Qu và cháu Nguyễn Trí D không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn M phải bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Bị cáo, bị hại đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá, về vật chứng và về trách nhiệm dân sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện TK truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản là đúng đồng thời xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại anh Nguyễn Văn Qu và cháu Nguyễn Trí D có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, giữ nguyên nội dung đã trình bày, không yêu cầu hay đề nghị gì về trách nhiệm dân sự. Về hình phạt, anh Qu và cháu D đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản cáo trạng số: 75/CT-VSKTK ngày 30/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện TK truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TK thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Về hình phạt chính: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn M từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 30/8/2024. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và tài sản riêng. Về trách nhiệm dân sự: không phải giải quyết. Về xử lý vật chứng: không phải giải quyết. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TK, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TK, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trên cơ sở đơn trình báo và lời khai của bị hại, bị cáo, người làm chứng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản giải trình camera, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở khẳng định: Nguyễn Văn M có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 23/8/2024, tại nhà anh Nguyễn Văn Qu ở thôn TrL, xã HK, huyện TK, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn M có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn Qu 01 xe đạp thể thao và 01 chiếc ba lô bằng vải, màu đen của cháu Nguyễn Trí D. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 650.000 đồng (*Sáu trăm năm mươi nghìn đồng*). Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Qu và cháu D là vi phạm pháp luật nhưng với mục đích tư lợi, bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Trị giá chiếc xe đạp và chiếc ba lô là 650.000 đồng, mặc dù giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại dưới mức định lượng của khung hình phạt (*là 2.000.000 đồng*) nhưng bị cáo đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên hành vi trộm cắp tài sản lần này của bị

cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện TK đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang và bất bình cho người dân trong việc quản lý, sở hữu tài sản. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, đã lợi dụng sự sơ hở của anh Qu và cháu D trong việc quản lý tài sản để lén lút chiếm đoạt tài sản của bố con anh Qu nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án thì thấy: bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án và bị xử phạt vi phạm hành chính nhiều lần nhưng đã được xóa; đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nhưng do tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại dưới 2 triệu đồng nên là điều kiện cấu thành tội phạm, vì vậy, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị dưới 2 triệu đồng nên bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự nhân đạo của pháp luật nhưng vẫn cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn Qu và cháu Nguyễn Trí D không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn M phải bồi thường về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe đạp, kiểu dáng thể thao, màu sơn đen, thân xe có dòng chữ “*GALAXY*” màu trắng, ngày 30/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ đã trả lại cho anh Nguyễn Văn Qu là chủ sở hữu hợp pháp; đối với 01 ba lô, kiểu dáng ba lô học sinh, bằng vải, có hai quai đeo, quá trình điều tra không xác định được vị trí bị cáo M rút chiếc ba lô nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TK không thu giữ được, vì vậy, không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn M 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 30/8/2024.

2. Về án phí: buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại và người đại diện hợp pháp của họ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhân:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại cháu D;
- VKSND huyện TK;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện TK;
- Công an huyện TK;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện TK;
- Cơ quan Thi hành án hình sự tỉnh HD;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện TK;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Thúy Hạnh